TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐĂK GLEI
TỈNH KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂK GLEI TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Luân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ My;
2. Bà Y Thắm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Dịu – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Bà Hiêng Thị Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2017/HSST ngày 11 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/HSST-QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Toàn – Tèo; Sinh ngày 20 tháng 3 năm 1972 tại huyện AK, Gai Lai; Nơi đăng ký HKTT: Thôn HA, xã CA, huyện ĐP, tỉnh Gia Lai; nơi cư trú: Tổ 3, Phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hóa: 08/12; Con ông: Nguyễn Đình Khang (đã chết) và bà Trương Thị Vân, sinh năm 1934; Bị cáo có vợ đã ly hôn và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2017 đến ngày 15/6/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn bảo lĩnh, bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Mạnh H; SN: 1949.

Địa chỉ: Số 197 đường TP, phường DH, TP PK, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

Lê Đức C; SN 1978.

Địa chỉ: Số 197 đường TP, phường DH, TP PK, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt tại phiên tòa có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 01/4/2017, Lê Mạnh H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 81C-116.91 đi từ huyện Ngọc Hồi đến cây xăng Quốc Huy ở ngã ba xã Đăk Môn để chở

dầu cùng với Dương Văn Thành (Là người làm thuê cho H) vào bãi gỗ bên Lào. Đến khoảng 18 giờ, ông H, Thành vào đến bãi gỗ và gặp Nguyễn Văn T (T còn có tên gọi khác là Toàn hoặc Tèo; sau đây chỉ gọi là Nguyễn Văn T) để kiểm tra công việc. Sau đó, Thành một mình đi vào lán trong bãi để kiểm tra và dặn dò anh em làm việc, còn T thấy ông H mệt mỏi và lên cơn hen suyễn nên T lấy ma túy mà T đã mua trước đó và hai bộ sử dụng ma túy được công nhân khai thác gỗ cho T rồi cùng với H ra sau lán để sử dụng ma túy. Đến khoảng 21 giờ, T tiếp tục lấy ma túy và hai bộ sử dụng ma túy cùng H sử dụng lần thứ hai. Khoảng 22 giờ, H nói đi về Ngọc Hồi thì T xin đi theo để mua thực phẩm cho công nhân. Khi lên xe T có mang theo hộp đựng ma túy và hai bộ dụng cụ sử dụng ma túy trước đó T bỏ vào túi quần sau khi đã cùng H sử dụng.

Khi đi trên xe thì H là người điều khiển xe ô tô, T ngồi ghế trước bên phụ, Thành ngồi phía sau. Do để hộp đựng ma túy và hai bộ dụng cụ sử dụng ma túy trong túi quần (quần chật) cấn quá nên T lấy ra và bỏ vào trong hộc xe bên phụ nơi T ngồi. Trên đường đi, do đã sử dụng ma túy, còn phê thuốc nên H chửi bới T nhiều và vô lý; T rất bực mình vì bị chửi. Đến đầu đường vào thôn Măng Tách, xã Đăk Long, T xin xuống xe, H dừng xe cho T xuống và T quên không lấy theo ma túy và hai bộ dụng cụ sử dụng ma túy. T đến quán tạp hóa gần đó gọi cửa nhưng chủ quán không mở cửa nên ngồi ở ven đường hút thuốc và đợi có xe đi qua để đi nhờ; sau đó gặp xe của người dân đi săn, T xin đi nhờ xe mô tô vào bãi gỗ.

Lê Mạnh H tiếp tục điều khiển xe về, trên đường đi ngang qua đồn biên phòng xã Đăk Long-Đăk GLei vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 01/4/2017 thì bị đội nghiệp vụ của đồn dừng xe, khám xét phát hiện trong xe có chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) nghi là ma túy cùng hai bộ dụng cụ sử dụng ma túy nên đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa về đồn Biên phòng xã Đăk Long; tạm giữ người và tang vật. Tang vật thu giữ được là chất rắn màu trắng gói trong 01 (một) túi ni lông đựng trong 01 (một) hộp nhựa màu vàng gửi giám định có trọng lượng mẫu là 4,307 gam. Đến ngày 06/4/2017, T nghe tin H bị bắt nên đã đến đồn Biên phòng xã Đăk Long để đầu thú (trước khi bị đồn biên phòng bắt giữ T và Lê Mạnh H đã cùng sử dụng ma túy; bản tự khai ngày 02/4/2017 (BL 153) H khai: Nghi Hộp C Sủi đựng ma túy là của T, ngày 06/4/2017 T mới đến đồn biên phòng khai nhận về hành vi của minh).

Tại kết luận giám định số: 206/C54C(Đ4), ngày 04/4/2017 của Phân viện khoa học hình sự bộ Công an tại Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng tinh thể) gói trong túi ni lông bỏ vào trong 01 hộp nhựa màu vàng (hộp C sủi) gửi giám định có trọng lượng mẫu là 4,307 gam; có Methamphetamine (mẫu hoàn trả sau giám định là 3,639 gam; sử dụng để giám định hết 0,668 gam). Methamphetamne là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 76, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ.

Về nguồn gốc số ma túy: Sáng ngày 29/3/2017, Nguyễn Văn T đi từ TP. PK, tỉnh Gia Lai lên đến bãi gỗ bên Lào gần xã Đăk Long, huyện Đăk Glei để trông coi và quản lý bãi gỗ theo yêu cầu chủ doanh nghiệp Lê Mạnh H; biết có công nhân khai thác gỗ là thợ giỏi và họ có sử dụng ma túy; họ chỉ làm việc theo (công việc) xong việc là phải trả tiền công ngay hoặc làm việc theo tuần (không ổn định) và thường không hợp tác với người quản lý; muốn giữ và động viên những người này làm việc ổn định nên T có ý định mua ma túy để cùng sử dụng. Trong lúc ngồi đợi xe tại vỉ hè gần chợ huyện Ngọc

Hồi thì có một người tự giới thiệu tên Nam (Không rõ nhân thân lai lịch) đến nói chuyện. Tại đây T hỏi và mua ma túy từ Nam. Nam đưa cho T một hộp C sủi màu vàng bên trong có ma túy đá đựng trong bì nilong, T đưa cho Nam 5.000.000 đồng. Rồi sau đó T bắt xe đi vào bãi gỗ. Số ma túy trọng lượng 4,307 gam có Methamphetamine là của Nguyễn Văn T mua để sử dụng dần; hai bộ dụng cụ sử dụng ma túy là của công nhân khai thác gỗ, đã bỏ việc hiện nay không rõ cư trú ở đâu cho T.

Tại bản cáo trạng số: 09/KSĐT–CT ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum, truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự; căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 và khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015; áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei.

Tại kết luận giám định số: 209/C54C-Đ3 ngày 05/4/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng ngắn CZ45, cỡ nòng 6,35mm, thuộc vũ khí quân dụng; hiện nay súng này không còn bắn được đạn nổ (Không còn giá trị sử dụng theo chức năng của nó); 07 viên đạn dài 23mm là loại đạn cỡ (6,35 x 15,5)mm gửi giám định; kết luận là vũ khí quân dụng; Đối với khẩu súng ngắn và đạn là vũ khí quân dụng, cơ quan Điều tra xác định số vũ khí mà Lê Mạnh H mua bán, tàng trữ do (Không còn giá trị sử dụng theo chức năng của nó) nên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng"; Công an huyện đã tịch thu số vũ khí nói trên và xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền. 26 viên đạn gửi giám định; có 06 viên đạn dài 21,8 mm là đạn hơi cay cỡ (9 x 22)mm và 20 viên đạn dài 22,1mm là đạn cao su cỡ (9 x 22)mm; số đạn này thuộc công cụ hỗ trợ, không phải vũ khí quân dụng; Doanh nghiệp tư nhân XP; địa chỉ: Nhà số 2, đường HHT, TP. PK, tỉnh Gia Lai mua số đạn trên đúng quy định của pháp luật; Trong quá trình điều tra, cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk Glei đã trả lại cho Lê Mạnh H số tang vật bị thu giữ gồm: 03 Giấy phép sử dụng công cụ hỗ trợ, 26 viên đạn (6 Viên đạn hơi cay, 20 Viên đạn cao su) thuộc công cụ hỗ trợ, 03 điện thoại di động, tiền Việt Nam 2.030.000 đồng. Đối với xe ô tô biển kiểm soát: 81C-116.91 do Lê Mạnh H điều khiển, quá trình điều tra xác định: chiếc xe ô tô trên là của Lê Đức C, con trai của Lê Mạnh H cho ông H mượn để đi làm và ông H không biết Nguyễn Văn T bỏ ma túy lên xe của mình; Lê Đức C đã có đơn đề nghị xin lại chiếc xe và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ; Ngày 24/4/2017, cơ quan Điều tra Công an huyện Đăk GLei đã trả lại chiếc xe và giấy chứng nhận kiểm định cho Lê Đức C. Trong quá trình điều tra và theo đơn xin vắng mặt tại phiên tòa của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Mạnh H, Lê Đức C: Đều không có ý kiến gì về nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, không có yêu cầu gì khác về việc đòi bị cáo phải bồi thường trong thời gian xe ô tô biển kiểm soát: 81C-116.91 bị tạm giữ cũng như các yêu cầu liên quan đến các tài sản khác bị tịch thu, bị tạm giữ và quá trình hoàn trả.

Việc xử lý khẩu súng ngắn CZ45, cỡ nòng 6,35mm và 07 viên đạn cùng các tài sản khác nêu trên của cơ quan chức năng là đúng quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với người đàn ông bị cáo khai tên Nam ở thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi đã bán ma túy cho bị cáo T Cơ quan Điều tra đã tiến hành xác minh, truy tìm nhưng không biết địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xử lý.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei trong phần tranh luận có quan điểm giữ nguyên Quyết định Truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; Điều 60, các điểm o, p Khoản 1; khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án.

Về xử lý tang vật và án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật của vụ án theo quy định của pháp luật và buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo có lời nói sau cùng: Đến ngày 06/4/2017, nghe tin ông H bị bắt nên bị cáo đã đến đồn Biên phòng xã Đăk Long để khai nhận về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy của mình. Bị cáo để quên ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy trên xe ô tô của ông H. Bị cáo đã biết hành vi của mình là sai, làm liên lụy đến người khác, bị cáo cũng đã tự thú với Đồn biên phòng xã Đăk Long, cơ quan Điều tra, cũng như rất ăn năn hối cả về việc làm sai trái của mình, ngoài ra bị cáo cũng mắc nhiều bệnh nặng, là lao động duy nhất trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, cho bị cáo có cơ hội tự cải tạo và có điều kiện chữa bệnh, chăm sóc mẹ già và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tốt tụng, người tiến hành tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của đồn Biên phòng xã Đăk Long, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk GLei, Điều tra viên và của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum; trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

Về căn cứ kết tội bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với các vật chứng thu giữ được, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Thời gian, địa điểm: Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 01/4/2017, tại địa bàn xã Đăk Long; trên đường liên xã Đăk Long đi Đăk Môn Đăk GLei; đồn Biên phòng xã Đăk Long thu giữ được trên xe ô tô biển kiểm soát số: 81C-116.91 do Lê Mạnh H điều khiển số tang vật là 4,307gam (Bốn phẩy ba không bảy gam), chất tinh thể rắn màu trắng có Methamphetamne là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT 76, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính Phủ. Số ma túy này là của Nguyễn Văn T. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận việc tàng trữ trái phép chất ma túy là nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Nguyễn Văn T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự cố ý thực hiện hành vi cất dấu trái phép 4,307 gam ma túy để nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự, mức cao nhất của khung hình phạt 7 năm tù. Theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", mức cao nhất của khung hình phạt 5 năm tù. Viện kiểm sát nhân dân Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015 về việc áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei truy tố bị cáo phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tính chất, mức độ hậu quả của vụ án:

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý chất ma túy, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Ma túy là một loại độc dược gây nghiện, khi sử dụng nó sẽ làm cho con người bị lệ thuộc và mất đi nhân cách, nó còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Hành vi nêu trên của bị cáo đã và đang bị pháp luật ngăn cấm, bị xã hội lên án, do đó cần phải bị xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phải chịu; bị cáo có nhân thân tốt, thể hiện là bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Sau khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và để quên trong hộc xe ô tô do ông Lê Mạnh H điều khiển, biết ông H bị lực lượng biên phòng xã Đăk Long bị bắt giữ nên bị cáo đã đến Đồn biên phòng xã Đăk Long, Công an huyện Đăk Glei để đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có vợ đã ly hôn và là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc 03 người con ruột cùng mẹ già 84 tuổi, ngoài ra bị cáo còn nhận nuôi dưỡng 02 người con của cô Nguyễn Thị Thùy Trang (người sống chung như vợ chồng với bị cáo nhưng đã bị tai nạn giao thông đã chết), bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình ngoài ra bị cáo còn bị mắc nhiều bệnh mãn tính; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự mà cần cho bị cáo được hưởng (điểm c khoản 5 Nghị quyết

01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000). Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng. Cần chấp nhận ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên; xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và nếu không bắt đi chấp hành hình phạt tù thì không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm (các điểm a, c, d, đ khoản 1 Điều 2; Điều 5 Nghị quyết 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013); cần áp dụng quy định tại Điều 60 của Bộ luật hình sự cho bị cáo.

Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của công đồng và một lần thể hiện sự khoan hồng của pháp, cũng là để cho bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng thấu lý, đạt tình của pháp luật mà tự vấn lương tâm, tránh xa tệ nạn xã hội, tạo điều kiện để bị cáo làm tốt nghĩa vụ, trách nhiệm của người con, người cha mà nghiêm khắc với bản thân tự cải tạo để trở thành công dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do; thu nhập thấp không ổn định thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; mặt khác, bị cáo bị mắc các bệnh nặng, đã ly hôn vợ và trực tiếp nuôi dưỡng 03 người con, mẹ già, do đó cần miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đánh giá về vật chứng, xử lý vật chứng:

01 phong bì đã niêm phong số 206/C54C (Đ4), bên trong có 3,693 gam chất Methamphetamne là ma túy được gói trong túi ni lông; phong bì đựng là bao gói mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, chữ ký của Phạm Phú Quảng và 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy đá (đã qua sử dụng) theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/8/2017 tại cơ quan CC THADS huyện Đăk Glei kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 05/QĐ-VKS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum là vật cấm lưu hành. Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, tiêu hủy.

Đánh giá về vấn đề khác

Hành vi tàng trữ 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, tuy là có dấu hiệu của tội phạm nhưng tính chất nguy hiểm cho xã hội không đáng kể thì không phải tội phạm. Theo quy định tại các điểm b, c tiết 5.5, mục 5 phần II của Thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP, ngày 24/12/2007 Hướng dẫn áp dụng về một số quy định tại chương XVIII "Các tội phạm về ma túy" của Bộ luật hình sự 1999 thì hành vi trên của bị cáo Nguyễn Văn T chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng phải bị xử phạt hành chính. Tuy nhiên, Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự,

an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình thì **không** có quy định xử phạt hành chính về hành vi "tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng chất ma túy"; nên HĐXX không có căn cứ để kiến nghị cơ quan chức năng xử phạt hành chính về hành vi "tàng trữ trái phép dụng cụ sử dụng chất ma túy" của Nguyễn Văn T.

Về án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng; thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND Phường AB, thị xã AK, tỉnh Gia Lai theo dõi, giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên tịch thu, tiêu hủy tang vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành gồm 3, 639 gam chất Methamphetamne là chất ma túy đựng trong 01 phong bì số: 206/C54C (Đ4) đã niêm phong bao gói mẫu vật còn lại sau giám định, bên ngoài có dấu đỏ của Viện khoa học hình sự và 02 bộ dụng cụ dùng để sử dụng chất ma túy đá (đã qua sử dụng) các tang vật nói trên có giá trị, đặc điểm như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 11/8/2017 tại cơ quan CC THADS huyện Đăk Glei kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số: 05/QĐ-VKS ngày 10/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

Về án phí:

Căn cứ Điều 99 BLTTHS; Luật phí và lệ phí năm 2015; các khoản 1, 3 Điều 21; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; điểm b, khoản 1.3 chương II phần A, Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016. Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ Điều 231, 234 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày

tuyên án (29/9/2017); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận*:**
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Đăk GLei;
- CA huyện Đăk GLei;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Hữu Luân